

# Thực hành tiếng Việt

## 1. Trợ từ:

+ Là những từ chuyên dùng để nhấn mạnh hoặc biểu thái độ đánh giá người nói với người nghe hay sự việc được nói đến trong câu.

+ Không có vị trí cố định ở trong câu.

+ Có 2 loại:

- Trợ từ nhấn mạnh

Ví dụ: Nó ăn **những** hai bát cơm.

- Trợ từ tình thái.

Ví dụ: Bạn nhớ viết thư cho tớ **nhà**.

## 2. Thán từ:

+ Là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp.

+ Đứng ở đầu câu, có khi được tách ra thành một đặc biệt.

+ Có 2 loại:

- Thán từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc.

Ví dụ: **Dạ**, con nghe rõ rồi **ạ**

- Thán từ gọi đáp.

Ví dụ: **Này**, đi chơi không?

### ***Vận dụng***

**Câu 1 (trang 115 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):** Xác định trợ từ và thán từ được sử dụng trong các lời thoại sau:

a. – A! Bác đã tới đây à? Tôi sắp phát khùng lên vì bác đây.

*(Mô-li-e, Ông Giuốc đanh mặc lễ phục)*

b. – Vâng, phải bảo chứ. Vì những người quý phái đều mặc như thế cả.

*(Mô-li-e, Ông Giuốc đanh mặc lễ phục)*

c. – Nhưng mà tôi lo lắm, cậu ạ. Nếu làm không khéo, lộ chuyện ra thì tù một gông, chứ chẳng chơi đâu.

(Vũ Đình Long, Cái chúc thư)

→ ***Trả lời:***

a. + Trợ từ: à

+ Thán từ: A

b. + Trợ từ: Cả, chứ.

+ Thán từ: Vâng.

c. + Trợ từ: ạ

**Câu 2 (trang 115 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):** Tìm thán từ trong các câu sau, giải thích nghĩa và nêu chức năng của chúng

a. – *Ơ này! Vào đây, các chủ.*

(Mô-li-e, Ông Giuốc đanh mặc lễ phục)

b. – “*Cụ lớn*”, ồ, ồ, *cụ lớn*!

(Mô-li-e, Ông Giuốc đanh mặc lễ phục)

c.- Ô kìa, bác phó! Vải này là thứ hàng tôi đưa bác may bộ lễ phục trước của tôi đây mà. Tôi nhận ra đúng nó rồi.

(Mô-li-e, Ông Giuốc đanh mặc lễ phục)

### → ***Trả lời:***

- Thán từ: Ở này, ồ, ồ, Ô kìa

- Giải thích nghĩa: là từ chỉ cảm xúc bất ngờ.

- Chức năng: để bộc lộ cảm xúc, sự bất ngờ và dùng để gọi đáp.

**Câu 3 (trang 115 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):** Trong các cặp câu a1 – a2; b1 – b2, dưới đây, những từ in đậm nào là trợ từ? Căn cứ vào đâu để em khẳng định như vậy?

a1. Tôi đau đớn quá! Tôi chết ***mất*** thôi.

(Vũ Đình Long, *Cải chúc thư*)

*a2. Tôi đi từ nhà đến trường **mất** hơn nửa giờ.*

(Nhóm biên soạn)

*b1. Cái tội giả mạo chữ là một trọng tội, tôi run lẩy **kia**,  
cậu ạ.*

(Vũ Đình Long, Cái chúc thư)

*b2. Người ấy chỉ tay ra xa và nói: “Ông ta đang gặt lúa ở  
cánh đồng **kia**”.*

(Truyện dân gian Việt Nam)

**→ Trả lời:**

-Từ “mất” trong câu a1 và từ “kia” trong câu b1 là  
trợ từ

- Căn cứ: vì nó bổ sung nghĩa cho từ chết và từ  
lẩy, nếu không có hai từ này thì câu vẫn được giữ  
nguyên.

**Câu 4 (trang 116 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):** Các câu sau sử dụng những trợ từ nào? Giải thích nghĩa và nêu chức năng của chúng.

a. *Một tên đầy tớ mà bác cho nhiều thế ư?*

*(Vũ Đình Long, Cái chúc thư)*

b. *Bệnh nhân mới à? Anh ta làm sao?*

*(A-zit Nê-xin, Loại vi trùng quý hiếm)*

c. *Bẩm, đúng ạ!*

*(Mô-li-e, Ông Giuốc đanh mặc lễ phục)*

d. Ngài và đoàn tùy tùng của ngài làm việc đến quên ăn quên ngủ để duy trì sự sống cho nó.

*(A-zit Nê-xin, Loại vi trùng quý hiếm)*

**→ Trả lời:**

Các trợ từ được sử dụng:

a, ư

b, à

c, ạ

d, đến

= > Các trợ từ được sử dụng có tác dụng bổ nghĩa cho các danh từ, giúp mang lại hiệu quả truyền đạt thông tin và nhấn mạnh chủ đề được nhắc đến.

**Câu 5 (trang 116 sgk Ngữ văn 8 Tập 1):** Đặt hai câu có sử dụng thán từ và hai câu có sử dụng trợ từ.

**→ Trả lời:**

- Thán từ:

+ Ôi bạn Thiên Lý này đẹp quá!

+ Trời ơi, bạn Trang này mới đẹp làm sao!

+ Ôi, bạn Giang học chăm làm sao!

- Trọ từ:

+ Người học giỏi môn Văn nhất lớp là bạn Phương.

+ Anh tó là bác sĩ.